

Bản án số: 72/2025/HC-PT
Ngày: 29/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Phương Hạnh;
Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 366/2025/TLPT-HC ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2025/HC-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1674/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Mai Thị Thanh H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ I phường H, quận D, thành phố Hải Phòng (nay là tổ I, phường D, thành phố Hải Phòng). Vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L – người đại diện: ông Vũ Đình T, Giám đốc, địa chỉ trụ sở: số G phố Đ, phường V, quận B, thành phố Hà Nội (nay là: số G, phố Đ, phường N, thành phố Hà Nội). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. (Theo Quyết định số 167/2024//QĐ-DVLAW ngày 28/10/2024, Công ty L cử ông Vũ Đình T, ông Bùi Quang T1, ông Phan Văn H1 là các luật sư của công ty thực hiện các công việc được ủy quyền).

*** Người bị kiện:**

- Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, thành

phố Hải Phòng (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng là Ủy ban nhân dân phường T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hải Phòng). Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh Đ, chức vụ: Phó Chủ tịch; vắng mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc C, chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bộ; địa chỉ: phường D, thành phố T, thành phố Hải Phòng (nay là phường T, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

- Bà Võ Thị P, sinh năm 1916; nơi cư trú: Phường H, quận D, thành phố Hải Phòng (nay là phường D, Thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Người khởi kiện, bà Mai Thị Thanh H trình bày và yêu cầu: Bà Mai Thị Thanh H là một trong số 21 hộ gia đình sĩ quan, quân nhân đang sử dụng diện tích đất 140m² tại thửa số 246, thuộc tờ bản đồ số 06; địa chỉ: Khu tập thể H, thôn L, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng bị Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M (giai đoạn 2). Thửa đất của bà H sử dụng có nguồn gốc được Vùng I Quân chủng Hải quân cấp đất để làm nhà ở năm 1993. Ngày 27/8/1993, Bộ T2 đã ban hành Quyết định số 623/QĐ-TM trích sử dụng 22.000m² đất tại tiểu đoàn R 151 để xây dựng khu gia đình cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng của Quân chủng, đồng thời chỉ đạo Quân chủng Hải quân phải làm các thủ tục hợp thức hoá đất đai với các cơ quan chức năng của Quân đội và Nhà nước theo quy định. Ngày 24/12/1993, Chỉ huy trưởng đã ban hành Quyết định số 01/03 cấp đất ở phía Bắc cảng 20 cho 32 đồng chí là quân nhân của Vùng I Hải quân nay là khu đất của 21 hộ gia đình sĩ quan, quân nhân đang quản lý, sử dụng. Đến ngày 16/10/2008, Bộ có Công văn số 9788/NĐ-ĐN gửi Ủy ban nhân dân huyện T và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T đề nghị làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng hộ gia đình sĩ quan, quân nhân tại khu đất Tiểu đoàn A Vùng I. Ngày 02/7/2013, Ủy ban nhân dân thành phố H có văn bản số 4678/UBND-ĐC2 giao Sở T3 chủ trì cùng Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có liên quan căn cứ Quy hoạch chi tiết không gian kiến trúc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật, kiểm tra, hướng dẫn Bộ thực hiện theo quy định. Ngày 28/8/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố T3 đã gửi Văn bản số 1526/STN&MT-QLTND đến Bộ đề nghị Bộ giao Cục hậu cần phối hợp với Trung tâm K để đo vẽ hiện trạng sử dụng đất của từng gia đình để xác định rõ vị trí, diện tích sử dụng của hộ, các

yếu tố liên quan đến quy hoạch và Bổ sung các văn bản liên quan. Tuy nhiên, giữa Vùng I Hải quân và Sở T3 chưa thống nhất được nên cơ quan có thẩm quyền chưa hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận cho các hộ gia đình quân nhân. Ngày 17/4/2017, Ủy ban huyện T ban hành Thông báo thu hồi đất số 113/TB-UBND để thực hiện Dự án (giai đoạn 2) tại các xã T, D, H huyện T. Ngày 17/7/2019, Ủy ban huyện T ban hành Quyết định số 3719/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M (giai đoạn 2) tại xã H đối với khu đất của 21 hộ gia đình sĩ quan, quân nhân Tiểu đoàn 151 Vùng I Hải quân đang sử dụng. Phương án được Ủy ban huyện T lập đối với hộ sỹ quan, quân nhân: Ủy ban huyện T xác định khu đất được Bộ cấp cho các hộ gia đình sỹ quan, quân nhân là đất quốc phòng đã được Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bộ (Tiểu đoàn 151) nên hộ dân không được bồi thường về đất. Do vậy, Ủy ban huyện T chỉ lập phương án hỗ trợ khác về đất theo Thông báo số 448/TB-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố ngày 16/11/2018, theo đó mức hỗ trợ được áp dụng như sau: Về đất: Bằng 50% giá đất ở cụ thể tại vị trí theo giá đất được Ủy ban thành phố H phê duyệt tại Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 khi thu hồi đất để thực hiện Dự án đối với diện tích đất được Bộ Tư lệnh Vùng 1 Hải quân cấp đất cho hộ dân (trong hạn mức giao đất) và sử dụng trước ngày 01/7/2004. Giá đất để áp dụng tính hỗ trợ: Được xác định tại vị trí bám mặt đường, đoạn đường từ Tỉnh lộ 359 rẽ xuống H, xã H là 5.600.000 đồng/m². Về công trình vật kiến trúc trên đất: Không được bồi thường nhưng được Ủy ban thành phố H hỗ trợ khác về công trình vật kiến trúc trên diện tích đất được Bộ Tư lệnh Vùng I Hải quân cấp. Mức hỗ trợ: 100% đơn giá công trình vật kiến trúc quy định tại Quyết định số 324/2015/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của Ủy ban thành phố H (áp dụng đối với công trình vật kiến trúc được hình thành không có nguồn gốc từ ngân sách). 21 hộ gia đình quân nhân thấy rằng Quyết định số 3719/QĐ-UBND gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ nên đã uỷ quyền cho Công ty L thuộc Đoàn luật sư thành phố H đại diện khiếu nại quyết định này. Ngày 19/4/2023, Công ty L có Văn bản số 40/DVLAW/2023 khiếu nại đối với Quyết định số 3719/QĐ-UBND đề nghị Huỷ bỏ Quyết định số 3719/QĐ-UBND và phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo quyết định; xây dựng lại phương án bồi thường theo hướng bồi thường 100% về đất ở và các hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật. Ngày 27/6/2023, Chủ tịch Ủy ban huyện T ban hành Quyết định số 5583/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của 21 hộ gia đình sỹ quan. Theo đó, giữ nguyên Quyết định số 3719/QĐ-UBND với lý do việc khiếu nại không có cơ sở. Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu, Công ty L tiếp tục khiếu nại lần 2 đối với Quyết định số 3719/QĐ-UBND và Quyết định số 5583/QĐ-UBND. Ngày 02/5/2024, Chủ tịch Ủy ban thành phố H đã ban hành Quyết định

số 1398/QĐ-UBND về việc giải quyết đối với khiếu nại của Công ty L. Theo đó, công nhận và giữ nguyên Quyết định số 5583/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban huyện T. Bà H thấy rằng Chủ tịch Ủy ban huyện T và Chủ tịch Ủy ban thành phố H giải quyết khiếu nại chưa thỏa đáng, chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H nên đã khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết: Huỷ Quyết định số 3719/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M (giai đoạn 2) tại xã H, huyện T (phần liên quan đến hộ bà Mai Thị Thanh H) (viết tắt là Quyết định số 3719/QĐ-UBND ngày 17/7/2019). Huỷ Quyết định số 5583/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng về việc giải quyết khiếu nại của 21 hộ gia đình sỹ quan, quân nhân thuộc Vùng I H, địa chỉ thôn L, xã H, huyện T (lần đầu) (viết tắt là Quyết định số 5583/QĐ-UBND ngày 27/6/2023). Huỷ Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H (lần hai) về việc giải quyết khiếu nại của Công ty L (đại diện theo ủy quyền của 21 hộ gia đình sỹ quan, quân nhân thuộc Vùng I H, huyện T) (viết tắt là Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 02/5/2024). Buộc Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng phải xây dựng phương án bồi thường 100% đất ở và các hỗ trợ khác theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Quan điểm của N bị kiện:

[2.1]. Đại diện của Người bị kiện(UBND và Chủ tịch UBND thành phố T) trình bày và quan điểm:

Ngày 27/8/1993, Bộ T2 có Quyết định số 623/QĐ-TM về khu gia đình và vị trí đóng quân Vùng I Hải quân tại Hải Phòng. Ngày 24/12/1993, Quân chủng Hải quân có Quyết định số 01/03 của Chỉ huy Trưởng Vùng I Hải quân về việc cấp đất ở cho 32 hộ sỹ quan, quân nhân (có danh sách kèm theo). Căn cứ vào Trích lục nguồn gốc sử dụng đất do Ủy ban nhân dân xã H, Chi nhánh văn phòng Đ1, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện xác lập: Nguồn gốc là đất quốc phòng được Ủy ban thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00126/QSDĐ/HP-QI cho Bộ Tư lệnh Vùng I H, tại thửa đất số 614, 615, 616; tờ bản đồ số 03, diện tích 74.984m² “Mục đích sử dụng để vận tải hàng hóa quân sự”. Không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất ở. Như vậy, Vùng I Hải quân, Quân chủng Hải quân tự cấp đất ở cho 32 hộ sỹ quan, quân nhân từ năm 1993 là chuyển đất sử dụng cho mục đích quốc phòng vào mục đích khác khi chưa có quyết định của Chính phủ là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 65 của Luật Đất đai năm 1993: “Việc chuyển đất sử dụng cho quốc phòng, an ninh vào mục đích khác do Chính phủ quy định”; không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 23, 24 Luật Đất đai năm 1993. Đến năm

1995 Bộ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 28/8/1995, Ủy ban thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00126/QSDĐ/HP-QI cho Bộ (Tiểu đoàn A) diện tích đất 74.984m² (bao gồm cả phần diện tích đất ở cho 32 hộ sỹ quan, quân nhân từ năm 1993) tại thửa đất số 614, 615, 616 tờ bản đồ số 03, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng là đúng quy định (vì phần diện tích đất đã cấp cho 32 hộ sỹ quan, quân nhân chưa có quyết định của Chính phủ về chuyển mục đích sử dụng đất từ quốc phòng sang mục đích đất ở). Căn cứ các tài liệu nêu trên đối chiếu với quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì phần diện tích đất do Vùng I Hải quân cấp cho 32 hộ quân nhân là đất quốc phòng.

Dự án đầu tư Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1131/QĐ-TTG ngày 24/6/2016. Theo đó, mục tiêu đầu tư là xây dựng Cầu H, xây dựng hệ thống đê, xây dựng hệ thống kè sông C, xây dựng hệ thống giao thông chính và hệ thống Hạ tầng kỹ thuật nhằm phục vụ cho toàn bộ khu vực B với quy mô 1.445,51ha. Ngày 16/8/2016, Ủy ban thành phố H Quyết định số 1677/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M. Ngày 15/9/2016, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 2008/QĐ-UBND phê duyệt Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M. Theo đó, diện tích sử dụng đất là 324ha, bao gồm các hạng mục: Xây dựng cầu H, hệ thống giao thông chính, đê tả sông C và hệ thống Hạ tầng kỹ thuật (trong đó hệ thống hạ tầng kỹ thuật gồm hạng mục san lấp mặt bằng diện tích là 2.133.359m²). Đây là dự án trọng điểm của thành phố, chính vì vậy Ủy ban thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng, Viện quy hoạch, Ủy ban huyện T và Ban Q1 phối hợp với các cơ quan truyền thông công khai, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân các địa phương, các khu dân cư nơi có đất thu hồi. Trong quá trình thực hiện Dự án, Ủy ban huyện T và Ủy ban nhân dân xã có đất bị thu hồi đã thường xuyên tổ chức hội nghị đối thoại, tiếp công dân và trả lời công khai các kiến nghị của công dân về quy hoạch, mốc giới thu hồi đất thực hiện Dự án. Ngày 26/8/2020, Ban Q1 có Văn bản số 750/BQLPTĐT-GPMB trả lời kiến nghị của một số hộ dân thôn L, xã H liên quan đến diện tích đất sử dụng, quy mô đầu tư và mục tiêu đầu tư; việc công khai quy hoạch của Dự án để các hộ dân nắm được. Ngày 16/3/2018, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 560/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M. Ngày 17/4/2017, Ủy ban huyện T ban hành Thông báo số 113/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M tại các xã: T, Dương Q, H, T, thành phố Hải Phòng (viết tắt là Dự án). Ngày 25/4/2017, Ủy ban huyện T họp dân, triển khai Thông báo thu hồi đất và công

tác kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án; bàn giao Thông báo thu hồi đất, bàn giao bản tự kê khai đất, tài sản trên đất đến các hộ dân thuộc chỉ giới thu hồi đất. Ngày 29/11/2017, Tổ công tác giải phóng mặt bằng huyện T tiến hành kiểm kê đất đai, cây cối hoa màu, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ bà Mai Thị Thanh H và sau đó lập phương án bồi thường, hỗ trợ. Đến ngày 21/12/2018, Tổ công tác giải phóng mặt bằng Dự án tiến hành niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã và bàn giao trực tiếp đến các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện thu hồi đất gồm: Phương án dự thảo chi tiết và phương án dự thảo tổng hợp về bồi thường, hỗ trợ đất đai, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc; trích lục nguồn gốc đất đai; Phiếu tham gia ý kiến; các văn bản pháp lý có liên quan. Ngày 10/01/2019, Tổ công tác giải phóng mặt bằng Dự án lập biên bản kết thúc việc công khai và tổng hợp kiến nghị của các hộ dân liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, thu hồi đất để kiểm tra, giải quyết. Ngày 17/7/2019, Ủy ban huyện T ban hành Quyết định số 3719/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M tại xã H. Cùng ngày Tổ công tác giải phóng mặt bằng Dự án tiến hành niêm yết công khai, thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã và bàn giao trực tiếp đến các hộ gia đình thuộc diện thu hồi đất. Sau khi phê duyệt phương án bồi thường các hộ gia đình có đất thu hồi đều đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và đồng ý bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án. Do vậy, việc Ủy ban huyện T ban hành Quyết định số 3719/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục thu hồi đất theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 66 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 28 tại Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố H. Đối với Quyết định số 5583/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng về việc giải quyết khiếu nại của 21 hộ gia đình sỹ quan, quân nhân thuộc Vùng I H, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T (lần đầu - viết tắt là Quyết định số 5583/QĐ-UBND ngày 27/6/2023). Sau khi tiếp nhận nội dung khiếu nại, ngày 11/5/2023, Ủy ban huyện T đã tiến hành thụ lý giải quyết khiếu nại; ban hành Quyết định số 3828/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại và đã tiến hành giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật khiếu nại. Ngày 19/6/2023, Thanh tra huyện đã tiến hành đối thoại với người khiếu nại. Đến ngày 27/6/2023, Chủ tịch Ủy ban huyện T ban hành Quyết định số 5583/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của 21 hộ gia đình sỹ quan, quân nhân (lần đầu). Do vậy, quy trình giải quyết khiếu nại, việc Chủ tịch Ủy ban huyện T ban hành Quyết định số 5583/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 28, 29, 30, 31, 32 của Luật Khiếu nại năm 2011.

Từ những nội dung trên, Chủ tịch và Ủy ban huyện T đề nghị Toà án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Thanh H.

[2.2]. *Đại diện của Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H trình bày:* Chủ tịch Ủy ban thành phố H nhận được khiếu nại của Công ty L tại Văn bản số 121/DVLAW/2023 ngày 05/10/2023 khiếu nại đối với Quyết định số 5583/QĐ-UBND ngày 27/6/2023; đề nghị huỷ bỏ quyết định này và yêu cầu được bồi thường 100% đối với đất ở. Sau khi nhận được đơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H đã thụ lý, giao Thanh tra thành phố kiểm tra, xác minh, tổ chức đối thoại và ngày 02/5/2024 đã ban hành Quyết định số 1389/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với Công ty L (đại diện theo uỷ quyền của 21 hộ gia đình sỹ quan, quân nhân). Theo đó, đã xác minh, kết luận: Căn cứ Mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 do Công ty Cổ phần T4 lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 11/7/2017 để phục vụ việc thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M tại xã H, tại thửa số 246, tờ bản đồ số 06, diện tích 5.168,8m². Theo Trích lục nguồn gốc đất đai Ủy ban nhân dân xã H và Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh T5 xác định, được Phòng Tài nguyên và môi trường thẩm định tại thửa số 246, tờ bản đồ số 06 (Theo Mảnh trích đo địa chính), 21 hộ sỹ quan, quân nhân Vùng I H (trong đó có hộ bà Mai Thị Thanh H) sử dụng là đất quốc phòng, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mỗi hộ sử dụng diện tích đất 140m². Ngày 28/8/1995, Ủy ban thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00126/QSDĐ/HP-QI, thửa đất số 614, 615, 616, tờ bản đồ số 03, diện tích 74.984m², chủ sử dụng: Bộ (Tiểu đoàn A), mục đích sử dụng: Vận tải hàng hoá quân sự, thời hạn sử dụng: Lâu dài. Ngày 24/12/1993, Chỉ huy trưởng Vùng I Hải quân ban hành Quyết định số 01/03 cấp đất cho 32 hộ gia đình quân nhân. Theo Sổ mục kê kiểm thống kê năm 1978, khu đất trên thuộc thửa đất số 962, tờ bản đồ 04, diện tích 19.969m², loại đất: Lúa màu, vị trí thửa đất: Đầm nghĩa địa. Quyết định số 3719/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M do Ủy ban huyện T ban hành đã đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất; về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Ủy ban huyện T đã lập đối với hộ bà H đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 75, khoản 2 Điều 92 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và phù hợp với các văn bản do Ủy ban thành phố H ban hành riêng cho Dự án này để lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ sỹ quan, quân nhân: Thông báo số 448/TB-UBND ngày 16/11/2018; Văn bản số 1561/UBND-ĐC4 ngày 10/3/2022; Văn bản số 3402/UBND-ĐC4 ngày 20/5/2022. Theo các văn bản này của Ủy ban thành phố Hải Phòng thì chi phí hỗ trợ về đất (50%); chi phí hỗ trợ về vật kiến trúc, cây cối là 100% giá trị các tài sản trên đất. Do vậy, Chủ tịch Ủy ban thành phố H đã ban

hành Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với Công ty L (đại diện theo uỷ quyền của 21 hộ gia đình sỹ quan, quân nhân thuộc Vùng I, huyện T); theo đó đã công nhận và giữ nguyên Quyết định số 5583/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban huyện T, thành phố Hải Phòng về việc giải quyết khiếu nại của 21 hộ gia đình, sỹ quan, quân nhân thuộc Vùng I H (lần đầu) là đúng. Từ những nội dung trên, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà H, về việc huỷ Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 (giải quyết khiếu nại lần 2).

[3]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Đại diện Bộ trình bày: Căn cứ thông tin, tài liệu còn lưu trữ tại đơn vị thể hiện về lịch sử khu đất như sau: Thực hiện Quyết định số 623/QĐ-TM ngày 27/8/1993 của Bộ T2, cho phép Quân chủng Hải quân tổ chức đóng quân, xây dựng cơ sở doanh trại lâu dài cho cơ quan và các đơn vị tại một số địa điểm thuộc huyện T, thành phố Hải Phòng. Theo đó được trích sử dụng một phần đất tại Tiểu đoàn 151 để xây dựng khu gia đình cho sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng của Quân chủng. Ngày 24/12/1993, (nay là Bộ) đã có Quyết định số 01/03 cấp đất cho 32 đồng chí cán bộ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng trong Vùng để làm nhà ở. Số diện tích đất cấp cho các hộ gia đình quân nhân nằm chung trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Tiểu đoàn 151. Quan điểm của Bộ đối với yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2025/HC-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng Hành chính, Điều 347, Điều 348 của Luật Tổ tụng Hành chính; Căn cứ vào các Điều 62, 63, 66, 67, 68, 69, khoản 1 Điều 75, khoản 2 Điều 92 của Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ vào Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Căn cứ vào các Điều 4, 5, 17, 18, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 34, 36, 38, 39, 40, 41, 43 của Luật Khiếu nại năm 2011; Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 31, khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH4 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Thanh H về việc: Huỷ Quyết định số 3719/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M (giai đoạn 2) tại xã H, huyện T (phần liên quan đến hộ bà Mai Thị Thanh H). Huỷ Quyết định số 5583/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng về việc giải quyết khiếu nại của 21 hộ gia đình sỹ quan, quân nhân thuộc Vùng I H, địa chỉ thôn L, xã H, huyện T (lần đầu). Huỷ Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H (lần hai) về việc giải quyết khiếu nại của Công ty L (đại diện theo ủy quyền của 21 hộ gia đình sỹ quan, quân nhân thuộc Vùng I H, huyện T). Buộc Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng phải xây dựng phương án bồi thường 100% đất ở và các hỗ trợ khác theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và thông báo quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện bà Mai Thị Thanh H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện vắng mặt, có đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Luật sư vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên đề nghị như tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Người bị kiện; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán Chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về hướng giải quyết vụ án, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Đề nghị: Bác kháng cáo của bà Mai Thị Thanh H và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2025/HC-ST ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; Người khởi kiện có đơn vắng mặt, người bị kiện vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 225 Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về đối tượng, thời hiệu, thẩm quyền giải quyết: Ngày 24/7/2024, người khởi kiện đề nghị huỷ Quyết định số 3719/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M (giai đoạn 2) tại xã H, huyện T (phần liên quan

đền hộ bà Mai Thị Thanh H); Huỷ Quyết định số 5583/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng về việc giải quyết khiếu nại đối với 21 hộ gia đình sỹ quan, quân nhân thuộc vùng I, địa chỉ thôn L, xã H, huyện T (lần đầu); Huỷ Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với Công ty L đại diện theo ủy quyền của 21 hộ gia đình sỹ quan, quân nhân thuộc vùng I H, huyện T; Buộc Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng phải xây dựng phương án bồi thường 100% đất ở và các hỗ trợ khác theo đúng quy định của pháp luật. Đây là các quyết định hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai quy định tại Điều 22 Luật Đất đai, nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu, thẩm quyền theo quy định khoản 1 và 2 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính thụ lý, giải quyết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của người khởi kiện, thấy rằng, căn cứ các tài liệu chứng đã thu thập, Hội đồng xét xử phúc thẩm hoàn toàn đồng tình với các nhận định, phân tích đánh giá các chứng cứ của cấp sơ thẩm về các nội dung sau:

[3.1] Về nguồn gốc sử dụng đất: Thửa đất 21 hộ gia đình quân nhân Vùng I Hải quân sử dụng thuộc diện thu hồi để thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M tại xã H có nguồn gốc là đất quốc phòng được Ủy ban thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00126/QSDĐ/HP-QI ngày 28/8/1995 cho Bộ (là chủ sử dụng đất được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất), tại số thửa 614, 615, 616 tờ bản đồ số 03, diện tích 74.984m² để sử dụng vào mục đích vận tải hàng hoá quân sự; thời hạn sử dụng lâu dài. Theo Bản đồ hiện trạng sử dụng đất được lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã H là thửa số 962, tờ bản đồ số 04. Theo Sổ mục kê kiêm thống kê năm 1978 lưu trữ tại Ủy ban xã thể hiện: Số mảnh 15; số thửa 154, tên chủ sử dụng đội 7; diện tích 19.969m², loại đất lúa mùa. Theo Sổ sao lục mục kê năm 1978 lưu trữ tại Ủy ban xã thể hiện: Số thửa 962, tờ bản đồ số 04, diện tích 19.969m², xứ đồng đầm nghĩa địa, loại đất canh tác 1 lúa.

[3.2] Theo Mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 do Công ty Cổ phần T4 lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 11/4/2017 để phục vụ việc thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M tại xã H, tại thửa số 246, tờ bản đồ số 06, diện tích 5.168,8m². Theo Trích lục nguồn gốc đất đai Ủy ban nhân dân xã H và Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện T5 xác định, được Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định tại thửa số 246, tờ bản đồ số 06 (Theo Mảnh trích đo địa chính), 21 hộ dân là sỹ quan, quân nhân V I H (trong đó có hộ bà Mai Thị Thanh H) sử dụng là đất quốc phòng, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mỗi hộ sử

dụng diện tích đất 140m². Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00126/QSDĐ/HP-Q1, ngày 28/8/1995 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp đứng tên người sử dụng Bộ Tư lệnh Hải quân (Tiểu đoàn 151) được quyền sử dụng diện tích 74.984m², tại thửa đất số 614, 615, 616 tờ bản đồ số 03; mục đích sử dụng: Vận tải hàng hoá quân sự, thời hạn sử dụng: Lâu dài.

[3.3] Về quy hoạch qua các thời kỳ: Trước năm 2010 Ủy ban xã không có bản đồ quy hoạch sử dụng đất. Từ năm 2010 đến năm 2020 theo bản đồ quy hoạch nông thôn mới của xã vị trí 21 hộ sỹ quan, quân nhân đang sử dụng quy hoạch là: LUC- đất lúa. Ngày 27/8/1993, Bộ T2 ban hành Quyết định của Tổng tham mưu trưởng – Khu gia đình và vị trí đóng quân Vùng I Hải quân tại Hải Phòng số 623/QĐ-TM. Theo đó, Cơ quan Vùng I và tiểu đoàn Radar 151 đóng trên 02 điểm thuộc xã T diện tích: 111.305m² và được trích sử dụng 22.000m² đất tại Tiểu đoàn R để xây dựng khu gia đình cho sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng của Quân chủng. Ngày 24/12/1993, Chỉ huy trưởng Vùng I Hải quân ban hành Quyết định số 01/03 cấp đất cho 32 hộ sỹ quan, quân nhân. Ngày 25/7/2008 Chỉ huy trưởng vùng I Hải quân có Tờ trình gửi Tư lệnh Hải quân đề nghị Tư lệnh Hải quân cho phép Vùng I làm thủ tục tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình quân nhân. Trên cơ sở tờ trình, ngày 16/10/2008, Bộ đã có Văn bản số 9789/NĐ-ĐN gửi Ủy ban huyện T, thành phố Hải Phòng và Phòng Tài nguyên Môi trường huyện T xin làm thủ tục tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình tại khu vực Tiểu đoàn A Vùng I. Tuy nhiên, cho đến thời điểm thu hồi đất, các hộ quân nhân nêu trên vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận theo đề nghị của Vùng I Hải quân và Bộ.

[3.4] Ngày 17/4/2017, Ủy ban huyện T ban hành Thông báo số 113/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M (giai đoạn II) tại các xã: T, D, H, huyện T. Ngày 17/7/2019, Ủy ban huyện T ban hành Quyết định số 3718/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng. Theo đó, thu hồi diện tích 4.480m² tại thửa 614, tờ bản đồ số 03, đất được Ủy ban thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0361005, ngày 28/8/1995 cho Bộ vào mục đích quốc phòng. Diện tích đất này, ngày 24/12/1993, Vùng I Hải quân cấp đất cho 32 hộ sỹ quan, quân nhân sử dụng vào mục đích đất ở. Theo Bản đồ chồng ghép Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bộ và Mảnh Trích đo địa chính phục vụ thu hồi đất Dự án B (tờ 6 + tờ 7) xã T, H thì vị trí cấp đất cho 32 hộ gia đình sỹ quan, quân nhân nằm trong diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bộ (Tiểu đoàn 151).

[3.5] Ngày 17/7/2019, Ủy ban huyện T ban hành Quyết định số 3719/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước

thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M (giai đoạn II) tại xã H, huyện T. Căn cứ Bảng tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M (giai đoạn II) tại xã H, huyện T và Phương án hỗ trợ khác đối với hộ bà H thì hộ bà H được hỗ trợ về đất 50% với đơn giá 5.600.000 đồng/m² là 392.000.000 đồng; Vật kiến trúc (Nhà chính, nhà vệ sinh): 233.200.168 đồng, cây cối hoa màu: 6.485.000 đồng; tổng cộng: 631.685.168 đồng. Bà H được giao 01 lô đất diện tích 102m² có thu tiền sử dụng đất vào khu tái định cư của Dự án.

[3.6] Ủy ban thành phố H đã ban hành các văn bản: Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M (giai đoạn II) trên địa bàn huyện T; Thông báo số 448/TB-UBND ngày 16/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H; Văn bản số 1561/UBND-ĐC4 ngày 10/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc hỗ trợ khác khi thu hồi đất đối với các hộ gia đình quân nhân thuộc Vùng I Hải quân trên địa bàn huyện T; Văn bản số 3402/UBND-ĐC4 ngày 20/5/2022 về việc giải quyết vướng mắc đối với một số hộ dân khi thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M, huyện T làm cơ sở để lập phương án bồi thường cho các hộ sỹ quan, quân nhân. Theo Thông báo số 448/TB-UBND ngày 16/11/2018 thì: Đồng ý hỗ trợ về đất bằng 50% đơn giá đất tại vị trí theo giá đất ở cụ thể được phê duyệt tại Dự án đối với diện tích đất ở của các hộ gia đình quân nhân được giao trong hạn mức đất và sử dụng trước ngày 01/7/2004 (giá đất là 5.600.000 đồng/m²); đồng ý hỗ trợ khi thu hồi công trình kiến trúc trên diện tích đất giao của các hộ dân bằng 100% đơn giá công trình vật kiến trúc quy định tại Quyết định số 324/2015/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố (áp dụng đối với công trình vật kiến trúc được hình thành không có nguồn gốc từ ngân sách). Giao Ủy ban huyện T kiểm tra, xét duyệt giao đất có thu tiền sử dụng đất vào khu tái định cư của Dự án đối với trường hợp đang ăn ở, sinh hoạt ổn định trên thửa đất thu hồi mà không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn các xã T và xã H (01 lô đất diện tích 102m²). Theo Văn bản số 1561/UBND-ĐC4 ngày 10/3/2022 thì: Đối với 10 hộ gia đình quân nhân được Vùng I Hải quân giao đất tại xã H nhưng không có nhà ở trên đất, không ăn ở sinh hoạt trên địa bàn, được giao 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất tại khu tái định cư của dự án, diện tích 60m²/lô.

[3.7] Ủy ban huyện T khi tiến hành thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M (giai đoạn II) tại xã H đã ban hành Thông báo thu hồi đất, Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đều đã tuân thủ theo quy định của pháp luật về

hình thức, trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành, tuân theo quy định tại các Điều 62, 63, 66, 67, 68, 69 của Luật Đất đai năm 2013.

[3.8] Với những nội dung trên, thấy rằng: 21 hộ gia đình sỹ quan, quân nhân thuộc Vùng I Hải quân, trong đó có hộ bà H sử dụng đất (nhận chuyển nhượng) có nguồn gốc là đất quốc phòng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bộ (Tiểu đoàn 151), không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, nên khi Nhà nước thu hồi đất không đủ điều kiện bồi thường về đất ở và không đủ điều kiện bồi thường về tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho các hộ gia đình sỹ quan, quân nhân Vùng I Hải quân, trên cơ sở Báo cáo của liên cơ quan, Ủy ban thành phố H đã đồng ý hỗ trợ khác khi thu hồi đất cho các hộ sỹ quan, quân nhân này trên cơ sở ban hành các văn bản riêng cho Dự án này. Ủy ban huyện T đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân trên cơ sở các quyết định và văn bản do Ủy ban thành phố H ban hành, áp dụng riêng cho Dự án này là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 75, khoản 2 Điều 92 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và cũng đảm bảo quyền lợi cho các hộ gia đình quân nhân nói chung và hộ bà H nói riêng, nên yêu cầu khởi kiện của bà H là không có căn cứ.

[3.9] Do Quyết định số 3719/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của Ủy ban huyện T, thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M (giai đoạn 2) tại xã H, huyện T (phần liên quan đến hộ bà Mai Thị Thanh H) đúng quy định của pháp luật nên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 5583/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1398/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 là có căn cứ. Việc giải quyết khiếu nại đối với khiếu nại của 21 hộ sỹ quan, quân nhân và ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban huyện T và Chủ tịch Ủy ban thành phố H đều đã tuân thủ về trình tự, thủ tục, thời hạn, thẩm quyền, hình thức, theo đúng quy định tại các Điều 4, 5, 17, 18, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 34, 36, 38, 39, 40, 41, 43 của Luật Khiếu nại năm 2011, nên yêu cầu của bà H về việc huỷ các quyết định này là không có căn cứ.

[4]. Căn cứ các nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện là có cơ sở. Kháng cáo của bà Mai Thị Thanh H là không có căn cứ, nên cấp phúc thẩm bác kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội là có cơ sở, được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bà Mai Thị Thanh H phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Mai Thị Thanh H.
2. Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 27/2025/HC-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.
3. Về án phí: Bà Mai Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001175 ngày 26/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.
4. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm VKSNDTC tại Hà Nội;
- TAND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Đình Lực